



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI
& THƯƠNG MẠI (VINALINK)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

TP Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 04 năm 2014



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 15 – NĂM 2014

(NGÀY 26/04/2014 TỪ 8:30 ĐẾN 12:00)

I. Thủ tục khai mạc:

1. Tuyên bố lý do – thành phần tham dự.
2. Báo cáo kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự.
3. Giới thiệu chủ tọa và thư ký đại hội.

II. Nội dung:

1. Thông qua Thê lệ biểu quyết tại Đại hội
2. Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013 và phương hướng kế hoạch năm 2014.
3. Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình, kết quả tài chính năm 2013
4. Thảo luận và thông qua các báo cáo.
5. Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2014 - 2019
 - Giới thiệu Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS
 - Thông qua thể lệ bầu cử và tiến hành bầu cử
6. Thảo luận và thông qua các tờ trình về:
 - Phân phối lợi nhuận năm 2013.
 - Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 .
 - Thù lao của HĐQT và BKS.
 - Sửa đổi Điều lệ công ty ...
7. Công bố kết quả bầu cử, giới thiệu HĐQT và BKS mới với ĐHĐCĐ.
8. Thông qua Biên bản đại hội.

III. Bế mạc



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI
& THƯƠNG MẠI (VINALINK)

Số : 528 /2014/CV/VNL-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



TP Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 4 năm 2014



THẺ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 15

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp.
- Căn cứ Điều lệ Công ty.
- Theo đề nghị của HĐQT Công ty.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 15 QUYẾT NGHỊ

Thông qua THẺ LỆ BIỂU QUYẾT tại ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 15 như sau:

- Đại biểu có quyền biểu quyết: là đại biểu có đủ tư cách theo Điều lệ của công ty.
- Quyền biểu quyết của đại biểu :
 - 2.1. Đại biểu có quyền biểu quyết tất cả các vấn đề được thông qua tại đại hội.
 - 2.2. Giá trị biểu quyết của đại biểu được tính theo số cổ phần mà đại biểu đó sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu đã được ghi và kiểm tra trên phiếu đăng ký tham dự đại hội so với tổng số cổ phần của các đại biểu có mặt tại đại hội sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu.
 - 2.3. Những đại biểu đã đăng ký tham dự đại hội nếu vì lý do đột xuất không thể tham dự thì có thể ủy quyền lại cho người khác bằng văn bản muộn nhất sau giờ khai mạc đại hội 30 phút với số cổ phần sở hữu của người ủy quyền.
- Hình thức biểu quyết tại đại hội :
 - 3.1. Biểu quyết công khai và trực tiếp bằng thẻ.
 - 3.2. Mỗi đại biểu được cấp trước 1 thẻ dùng để biểu quyết. Trên thẻ có ghi mã số đại biểu và số cổ phần mà đại biểu đó sở hữu và / hoặc đại diện sở hữu.
 - 3.3. Ban Tổ chức đại hội phân công người kiểm thẻ, tính số cổ phần biểu quyết, và công bố kết quả.
 - 3.4. Tỷ lệ biểu quyết là căn cứ để thông qua các vấn đề cụ thể theo quy định tại Điều lệ.
- Xử lý những vấn đề phát sinh: Khi có vấn đề phát sinh chủ tịch đoàn phải xem xét, thống nhất hình thức xử lý và quyết định ngay tại đại hội.
- Thẻ lệ này được thông qua với số cổ phần biểu quyết đồng ý là, bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội và có hiệu lực từ ngay thời điểm được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI
& THƯƠNG MẠI (VINALINK)

Số : 529/2014/CV/VNL-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



TP Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 4 năm 2014



THẺ LỆ BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 15

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp .
- Căn cứ Điều lệ Công ty .
- Theo đề nghị của HĐQT Công ty .

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 15 QUYẾT NGHỊ

Thông qua THẺ LỆ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT nhiệm kỳ 2014-2019 tại ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 15 như sau:

1. Số lượng và nhiệm kỳ thành viên được bầu vào HĐQT

- 05 (năm) thành viên
- Thời hạn : 05 (năm) năm, 2014-2019

2. Số lượng và nhiệm kỳ thành viên được bầu vào BKS

- 03 (ba) thành viên
- Thời hạn : 05 (năm) năm, 2014-2019

3. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện trực tiếp bằng phiếu theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.
- Mỗi cổ đông được phát Phiếu bầu với số quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần mà cổ đông đó sở hữu và /hoặc đại diện sở hữu.

Cụ thể :

- Tổng số phiếu biểu quyết thành viên HĐQT của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông x 5 (5 là số lượng thành viên HĐQT được bầu)
- Tổng số phiếu biểu quyết thành viên BKS của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông x 3 (3 là số lượng thành viên BKS được bầu)

- Ban kiểm phiếu do chủ toạ đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

4. Nội dung bầu cử

4.1. Phiếu bầu:

4.2.1. Phiếu bầu gồm có 2 loại:

- Phiếu bầu HĐQT (màu xanh)
- Phiếu bầu BKS (màu vàng)

4.2.2. Nội dung phiếu bầu :

- Phần 1 : thể hiện Mã số cổ đông, Tổng số cổ phần, Tổng số phiếu biểu quyết
- Phần 2 : Danh sách ứng viên HĐQT/ BKS mà cổ đông chọn và số phiếu biểu quyết của ứng viên đó.

4.2.3. Ngay sau khi nhận được phiếu bầu cổ đông có trách nhiệm kiểm tra tổng số cổ phần mà mình sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu; tổng số phiếu biểu quyết được quyền bầu. Đại biểu đánh mất phiếu sẽ không được cấp lại.

4.3. Cách thức ghi Phiếu bầu : cổ đông bầu cho ai và bao nhiêu phiếu cho người đó thì ghi trực tiếp vào cột phiếu biểu quyết tương ứng với dòng ghi tên người mà mình bầu. Cổ đông có quyền dùng toàn bộ số phiếu biểu quyết của mình để chia đều cho các ứng viên mình bầu hoặc phân bổ số phiếu biểu quyết khác nhau cho các ứng viên trong danh sách của mình.

Ví dụ:

Đại biểu số 0001 sở hữu và đại diện cho 5000 cổ phần, đại biểu có số phiếu biểu quyết là $5.000 \times 5 = 25.000$ cho HĐQT và $5.000 \times 3 = 15.000$ cho BKS

- Khi bầu HĐQT, nếu đại biểu dồn toàn bộ phiếu biểu quyết cho ứng viên Nguyễn Văn A thì ghi trên phiếu bầu:

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu biểu quyết
1	Nguyễn Văn A	25.000
2		
3		
4		
5		

- Nếu cổ đông bầu đủ 5 người với số phiếu như nhau thì ghi cho mỗi ứng viên mình bầu số phiếu là 5.000.

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	5.000
2	Nguyễn Văn B	5.000
3	Nguyễn Văn C	5.000
4	Nguyễn Văn D	5.000
5	Nguyễn Văn E	5.000

- Nếu cổ đông bầu ít hơn 5 người thì dồn phiếu cho số ứng viên mình chọn, có thể chia đều số phiếu hoặc có số phiếu không giống nhau cho các ứng viên thì ghi cụ thể số phiếu cho từng ứng viên. Lưu ý tổng số phiếu biểu quyết ghi cho các ứng viên cộng lại **không vượt quá số phiếu biểu quyết ghi trên phiếu bầu** – trường hợp này là không được vượt quá 25.000

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	10.000
2	Nguyễn Văn B	8.000
3	Nguyễn Văn C	7.000

4.4. Phiếu bầu hợp lệ là :

- Phiếu bầu do Ban Tổ chức phát ra.
- Bầu trong danh sách ứng viên được đại hội thông qua.
- Tổng số phiếu biểu quyết bầu cho các ứng viên phải nhỏ hơn hoặc bằng Tổng số phiếu biểu quyết được quyền bầu ghi trong Phiếu bầu.
- Bầu đúng số lượng được bầu : HĐQT tối đa là 5 người, BKS tối đa là 3 người.

4.5. Phiếu bầu không hợp lệ là :

- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn của Ban tổ chức, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên vượt quá Tổng số phiếu biểu quyết được quyền bầu ghi trong Phiếu bầu.

4.6. Nguyên tắc kiểm phiếu :

- Việc kiểm phiếu được thực hiện bởi Ban Kiểm phiếu do Đại hội cử ra .
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản, Ban kiểm phiếu phải công bố kết quả cho ĐHĐCĐ
- Phiếu bầu sau khi được kiểm được niêm phong và giao lại cho HĐQT để quản lý theo quy định.

4.7. Nguyên tắc trúng cử :

- Ứng viên trúng cử thành viên HĐQT hoặc BKS được xác định theo số phiếu biểu quyết lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp.
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên có số phiếu bầu bằng nhau thì người nào sở hữu cá nhân nhiều cổ phần hơn tính đến thời điểm chốt danh sách ĐHĐCĐ 2014 sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức để bầu lại giữa các ứng viên này để chọn.

5. Xử lý những vấn đề phát sinh: Khi có vấn đề phát sinh chủ tịch đoàn phải xem xét, thống nhất hình thức xử lý và quyết định ngay tại đại hội.

6. Thê lệ này được thông qua với số cổ phần biểu quyết đồng ý là, bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội và có hiệu lực từ ngay thời điểm được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI
& THƯƠNG MẠI (VINALINK)

Số : 530 /2014/CV/VNL-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



TP Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 4 năm 2014



TỜ TRÌNH V/V CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN NĂM 2014

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005 và căn cứ Điều lệ công ty.

- Căn cứ Công văn 246/UBCK của UBCKNN về tăng cường sự minh bạch của các Công ty niêm yết ngày 24/02/2009

Việc lựa chọn công ty kiểm toán của Vinalink phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- + Được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức Niêm yết và tổ chức kinh doanh Chứng khoán
- + Có danh tiếng và uy tín để tăng cường mức độ tin nhiệm và tin tưởng đối với người đọc báo cáo tài chính của VNL đặc biệt đối với các đối tác là tổ chức trong và ngoài nước
- + Hoàn thành báo cáo kiểm toán năm chậm nhất vào ngày 15/03 của năm tài chính tiếp theo và báo cáo soát xét trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý 2 hàng năm
- + Do ĐHĐCĐ chọn lựa ngay tại ĐHĐCĐ thường niên
- + Chi phí kiểm toán hợp lý

Nhằm lựa chọn công ty kiểm toán đáp ứng những yêu cầu trên, Ban kiểm soát công ty Vinalink kính trình ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 15 xem xét thông qua việc ủy quyền cho HĐQT chọn một trong các công ty kiểm toán dưới đây để thực hiện việc KIỂM TOÁN CHO BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2014 CỦA CÔNG TY VINALINK theo quy định pháp luật:

1. Công ty Kiểm toán DTL
2. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C
3. Công ty TNHH Kiểm toán, kế toán và tư vấn thuế AAT

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét quyết định.

TM. BAN KIỂM SOÁT



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI
& THƯƠNG MẠI (VINALINK)

Số : 531/ 2014/CV/VNL-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



TP Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 4 năm 2014

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2013

A-TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG.

ĐVT :triệu VND

Chỉ tiêu	TH 2012	KH 2013	TH 2013	% /2012	% /KH
1. Tổng Doanh thu:	441,195	470.00	582.243	132	124
Trong đó:					
- KD trực tiếp	426,277	460.300	570.175	134	124
- Thu khác:	1,145			-	
- Đầu tư vốn:	13,773	9.700	12.068	87.6	124
2. Lãi trước thuế:	26,084	25.000	27.767	107	111
Trong đó:					
- KD trực tiếp	11,166	15.300	15.699	141	102
- Thu khác:	1,145				
- Đầu tư vốn:	13,773	9.700	12.068	87.6	124
3. Lãi sau thuế:	22,522		23.362	104	
Trong đó:					
- KD trực tiếp và thu khác	8,749		11.294		
- Đầu tư vốn:	13,773		12.068		

I. Một số tình hình cơ bản:

Tình hình và kết quả kinh doanh năm 2013 có một số điểm nổi bật như sau:

- Năm 2013 tình hình kinh tế trong nước và thế giới tiếp tục khó khăn ... tác động làm cho thị trường giao nhận vận tải tiếp tục trầm lắng, nhiều mảng dịch vụ suy giảm. Các dịch vụ VTQT giảm và mức lãi gộp trên đơn vị dịch vụ giảm nhanh. Các dịch vụ logistics trong nước cũng bị gặp nhiều hạn chế khi các dự án đầu tư bị đình hoãn, giãn tiến độ, sản xuất đình đốn cầm chừng ...

2. Thực hiện phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2013 do ĐHĐCĐ thường niên thông qua, trong năm công ty đã tập trung củng cố và phát triển các dịch vụ chủ yếu truyền thống là airfreight và seafreight, duy trì ổn định và tăng các sản phẩm box hàng consol trên các tuyến như đi Nhật, Trung quốc, Singapore, Hongkong ... phát triển các tuyến đi Busan, châu Âu ... giữ vị trí top đầu thị trường. Về thị trường quốc tế do thị trường Mỹ, Châu Âu không thuận lợi đã tập trung phát triển thị trường khu vực Đông Á với nhiều đại lý và sản phẩm khách hàng mới có kết quả tích cực, phát triển các dịch vụ hàng quá cảnh và dịch vụ trực tiếp tại thị trường Campuchia, Lào, riêng tại thị trường Campuchia với việc thành lập và đưa vào hoạt động Công ty Logistics Vinalink (Cambodia), các dịch vụ của Vinalink tại thị trường này có bước phát triển tốt, không chỉ là các dịch vụ phục vụ cho hàng hóa XNK giữa 2 nước và hàng quá cảnh mà còn các dịch vụ cho hàng XNK trực tiếp đi/ đến Campuchia; các khách hàng lớn chủ yếu là các nhà đầu tư Nhật, Trung Quốc ... Công ty Vinalink (Cambodia) mới đi vào hoạt động từ đầu năm 2013 song đã có lãi và có xu hướng khả thi. Trong nước công ty đã tập trung củng cố và đạt được kết quả tăng trưởng tốt khu vực các chi nhánh Hà nội, Hải phòng, các dịch vụ kho, xe vận tải ... đã được khai thác có hiệu quả với hầu hết công suất hiện có. Các đơn vị Chi nhánh Hà Nội, Hải Phòng năm 2013 có bước phát triển khá tốt về kết quả kinh doanh cũng như phạm vi dịch vụ và khách hàng; dịch hàng không ở khu vực TP.HCM sụt giảm khá nhiều do tình hình thị trường rất khó khăn . Công ty đã thành lập thêm các văn phòng tại Mộc Bài (Tây Ninh), Vĩnh Phúc.
3. Công tác tổ chức và quản lý kinh doanh trong năm đã được tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ cho phù hợp với thực tế; tăng cường chất lượng dịch vụ , quản lý công nợ chặt chẽ, tăng cường hoạt động động giữ khách hàng và sản phẩm dịch vụ. Tiếp tục mở rộng đối tượng khoản thu nhập theo kế quả kinh doanh góp phần thúc đẩy hiệu quả công việc, ổn định đội ngũ nhân sự. Công tác đại lý được chú trọng , việc gia nhập các tổ chức IATA và WCA đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc phát triển và tính hiệu quả trong quan hệ đại lý nước ngoài.
4. Kết quả kinh doanh năm 2013 so với năm trước của các công ty liên doanh với nước ngoài có vốn đầu tư của cty giảm khá nhiều (trừ cty LCM có mức tăng khá cao). Các công ty cổ phần có vốn của công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ giao nhận đều có kết quả kinh doanh ổn định.
5. Năm 2013 theo kết quả đánh giá của Cty cổ phần đánh giá Việt nam Công ty thuộc TOP 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất (FAST 500)
Công ty cũng đã được Bộ trưởng Bộ Công thương tặng Bằng khen cho 1 tập thể và 25 cá nhân về thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm 2013.

Một số hạn chế:

- + Nguồn khách hàng sử dụng dịch vụ chưa ổn định vững chắc, phần chủ động còn bị hạn chế - nhất là trong lĩnh vực dịch vụ VTQT. Hệ thống đại lý chưa mạnh ở một số thị trường nên giá cả dịch vụ cao ảnh hưởng tới tính cạnh tranh, việc khai thác nguồn lực từ các đại lý còn hạn chế .
- + Về nhân sự, tổ chức và quản lý: việc tuyển dụng bổ sung mới có nhiều khó khăn, nhất là nguồn cho chức danh sales và cán bộ quản lý chủ chốt, chất lượng còn hạn chế, gặp khó khăn trong ổn định nhân sự.
- + Cơ sở vật chất: hệ thống phần mềm nghiệp vụ chưa đáp ứng được các yêu cầu dịch vụ mang tính chuyên nghiệp cao, thiếu kho tàng ở vị trí phù hợp và phương tiện vận chuyển cơ giới làm cơ sở để chào bán dịch vụ cho những khách hàng lớn, nhất là dịch vụ logistics – dịch vụ chuỗi cung ứng, dịch vụ chủ yếu của công ty trong tương lai. Phần lớn các phương tiện làm việc, vận chuyển đều đã cũ, chi phí sửa chữa bảo dưỡng cao , ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ cũng như hình ảnh công ty .

II. Việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ lần thứ 14 (2013): kết quả thực hiện các nội dung chủ yếu của Nghị quyết như sau:

1. Về hoạt động kinh doanh: như báo cáo phần trên đã nêu. Đã thực hiện việc chi cổ tức năm 2013 là 700 đồng /cổ phần. Phần còn lại như tờ trình phân phối lợi nhuận đề nghị nhân kỷ niệm 15 năm thành lập công ty chi thêm 5% để đợt 2 có mức chi là 1.300 đ/cổ phần, như vậy mức chi cổ tức cả năm 2013 bằng tiền là 2.000 đ/cổ phần (20%).
2. Đã hoàn thành việc góp vốn và cùng với các đối tác tham gia chỉ đạo Công ty cổ phần Logistics Kim thành (Lào Cai) triển khai đầu tư theo kế hoạch .
3. Tiếp tục hoàn thiện và sắp xếp lại tổ chức nhân sự, bộ máy kinh doanh, hình thành các Khối dịch vụ, tạo bộ máy chủ động và tập trung phát triển dịch vụ ở từng khối, thống nhất quy trình kiểm soát chặt chẽ hơn quá trình thực hiện dịch vụ. Tổ chức lại hoạt động của 2 chi nhánh theo hướng chủ động và hiệu quả hơn đã mang lại kết quả tốt trong năm 2013.
4. Đã tiến hành thành lập và đưa vào hoạt động Công ty Vinalink Logistics (Cambodia) với vốn đăng ký tương đương 25.000 USD.
5. Một số hạng mục dự kiến đầu tư kho bãi được nêu trong KH năm 2013:
 - + Dự án Kho bãi tại KCN Phú An Thạnh (Long An) năm 2013 do tình hình chưa thuận lợi nên chưa triển khai .Hiện nay đang tiếp tục tìm kiếm đối tác hợp tác khai thác hoặc chuyển nhượng dự án khi có điều kiện thuận lợi.
 - + Dự án chuyển đổi công năng khu vực 145-147 Nguyễn Tất Thành : Trên cơ sở ý kiến trả lời hướng dẫn quy hoạch của Sở Giao thông Vận tải và Sở Quy hoạch – Kiến trúc, cân nhắc tình hình thực tế đang tiếp tục bàn với các đối tác theo phương án chuyển đổi công năng và quyền khai thác kho bãi trong khu vực sẽ bị thu hồi trong quy hoạch cầu, tạo nguồn vốn từ việc này để xây dựng cơ sở vật chất kho tàng, văn phòng mới thay thế cho khu vực 145-147 .
 - + Việc chuyển nhượng đất ở Nhơn Trạch và thoái vốn dự án kho bãi ở Cái Mép chưa thực hiện xong do thị trường chưa thuận lợi .
6. Chưa thực hiện việc đầu tư trang thiết bị vận tải ... như kế hoạch do nguồn vốn thanh toán hạn chế và tính toán thị trường chưa khả thi.

III. Hoạt động của HĐQT: đã nêu chi tiết trong Báo cáo quản trị năm 2013 .

B/ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NĂM 2014

Về kinh doanh và đầu tư:

Tình hình kinh tế nói chung và hoạt động xuất nhập khẩu năm 2014 dự kiến sẽ tiếp tục còn có nhiều khó khăn, các khoản chi phí đầu vào tiếp tục không ổn định theo xu hướng tăng; một số khoản chi phí cho người lao động tăng (thu nhập theo lạm phát, tỷ lệ đóng BHXH, BHYT, BH thất nghiệp ...), khó khăn từ tình hình kinh tế thế giới ... sẽ tiếp tục là những bài toán khó cho các nhà kinh doanh – sản xuất. Thị trường dịch vụ giao nhận vận tải những khó khăn mới tiếp tục là những thách thức cho năm 2014 như giá nhiên liệu tăng khó dự đoán; việc thu phí cầu đường phổ biến và tình trạng hạn chế giờ và tuyến đường hoạt động của xe tải Các rủi ro trong kinh doanh bao gồm rủi ro từ các công cụ tài chính, rủi ro về nhân sự, rủi ro trong lưu thông với vận chuyển đường bộ, rủi ro do cạnh tranh không lành mạnh có nguy cơ tăng cao.

Trong bối cảnh chung như vậy mục tiêu nhiệm vụ kinh doanh chủ yếu của năm 2014 là: Phần đầu tiếp tục ổn định các mặt hoạt động, thực hiện các biện pháp linh hoạt tranh thủ khai thác các nguồn thu có thể, cố gắng đảm bảo kết quả kinh doanh trực tiếp (bao gồm cả thu từ sử dụng vốn ngắn hạn) có mức tăng khoảng 5-7% so với năm 2013; ổn định và phát triển các mảng Hàng không, hàng nhập, hàng xuất đường biển, tập trung phát triển dịch vụ Logistic (kể cả dịch vụ nội địa và tại thị trường Campuchia) và chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động

của Khối chi nhánh; tìm kiếm và phát triển các sản phẩm dịch vụ mới nhằm đa dạng hóa kinh doanh bảo đảm nguồn thu ổn định.

Chỉ tiêu cụ thể:

Doanh thu:	620 tỷ
+ Thu từ KD trực tiếp (bao gồm sử dụng vốn ngắn hạn)	
+ Thu từ đầu tư dài hạn	
Lãi trước thuế:	26 tỷ
+Lãi từ hoạt động KD trực tiếp:	16 tỷ
+Lãi từ đầu tư dài hạn:	10 tỷ
Cổ tức :	1.500 đ/CP

Một số biện pháp chung:

- + Công tác tập trung ổn định sản phẩm dịch vụ, phát triển hệ thống đại lý và tăng cường hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy quản lý và kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm của năm 2014. Trong đó, tập trung triển khai các biện pháp để ổn định và nâng cao hiệu quả dịch vụ: tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, quy trình quản lý và nghiệp vụ; tập trung củng cố chấn chỉnh bộ máy tổ chức quản lý và giải quyết tình hình công nợ tồn đọng; tiếp tục hoàn thiện nâng cao hiệu quả quản lý tổ chức kinh doanh của các dịch vụ tại TP.HCM, triển khai mở rộng các dịch vụ của Vinalink (Cambodia); rà soát lại trình độ, năng suất làm việc của đội ngũ nhân viên; đẩy mạnh hoạt động bán dịch vụ. Về mặt kinh doanh tiếp tục củng cố giữ vững thị phần của các dịch vụ Đường biển và Hàng không quốc tế; chú trọng các dịch vụ logistics của các dự án đầu tư xây dựng, dịch vụ với thị trường Campuchia; dịch vụ vận chuyển và cung ứng nội địa; triệt để cắt giảm các chi phí hành chính quản lý, thực hiện cơ chế chi trả lương, thưởng ... gắn với kết quả kinh doanh trong phạm vi toàn công ty với các hình thức phù hợp cho từng chức danh; triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ cùng với các hình thức khuyến mãi dịch vụ ... để giữ và tăng lượng dịch vụ. Tiếp tục tăng cường thực hiện tác động tạo cho cán bộ quản lý và nhân viên.
- + Tăng cường hơn cho công tác marketing ở phạm vi công ty tạo môi trường cho việc bán dịch vụ ở các đơn vị, với các hình thức thích hợp như quảng cáo, quan hệ khách hàng và đối tác; tiếp tục củng cố các mối quan hệ đối tác với các đại lý ở các khu vực và tìm kiếm các đối tác mới.
- + Khai thác nguồn lực từ các cổ đông trong hợp tác dịch vụ, phát triển khách hàng, tăng cường nhân sự có kinh nghiệm ... tạo ra nguồn phát triển dịch vụ mới.
- + Tiếp tục tìm kiếm đối tác để hợp tác khai thác hoặc chuyển nhượng dự án nếu điều kiện thuận lợi đối với các diện tích đất tại KCN Phú An Thạnh (Long An), Nhơn Trạch (Đồng Nai).
- + Với kho, bãi, văn phòng khu vực 145-147 Nguyễn Tất Thành : chuyển đổi công năng và quyền khai thác cho đối tác để tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở vật chất thay thế cho khu kho bãi Văn phòng không còn phù hợp theo quy hoạch của Thành phố.
- + Đầu tư mua sắm 5 xe vận tải thay thế cho số thanh lý và bổ sung phương tiện vận tải , giá trị đầu tư 5 tỷ .
- + Chủ động khai thác tạo nguồn thu từ việc sử dụng vốn ngắn hạn.Tìm kiếm, hợp tác khai thác các cơ hội kinh doanh khác khi có điều kiện phù hợp với các quy định của pháp luật.
- + Giao cho HĐQT quyết định việc thoái vốn tại các công ty đã đầu tư khi có nhu cầu về vốn cho đầu tư và trên cơ sở đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.
- + Hợp tác chặt chẽ cùng các đối tác củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cty liên doanh .

- + Hoàn thiện tiếp việc xây dựng hệ thống nhận diện và thương hiệu công ty (theo tờ trình về việc đổi tên công ty, sửa đổi Điều lệ).

C/ KỶ NIỆM 15 NĂM THÀNH LẬP CÔNG TY

Năm 2014 là năm công ty Vinalink tròn 15 năm thành lập, xây dựng và phát triển. Qua 15 năm công ty đã luôn giữ được sự ổn định và tăng trưởng đều đặn. Năm 2014 so với năm 2000 là năm Vinalink hoạt động trọn thời gian : Vốn Điều lệ bằng 11,25 lần; Lao động bằng 5 lần, tổng tài sản bằng 5,6 lần; lãi trước thuế bằng 2,15 lần. Mạng lưới kinh doanh trải rộng khắp cả nước và quốc tế; phạm vi dịch vụ rộng bao gồm hầu hết các dịch vụ chủ yếu của các hoạt động logistics; trình độ chuyên môn nghiệp vụ và quản lý của CBNV mang tính chuyên nghiệp ngày càng cao, môi trường lao động văn hóa và chuyên nghiệp của công ty đã thực sự gắn kết người lao động với công ty làm cơ sở cho sự ổn định và phát triển, cũng như trong việc xây dựng thương hiệu; thương hiệu VINALINK đã và đang ngày càng được thị trường đánh giá cao và trở thành một thương hiệu có uy tín và quen thuộc trên thị trường. Công ty cũng đã được Nhà nước, Chính phủ tặng thưởng 4 Huân chương Lao động các hạng , 5 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ , nhiều Bằng khen của Các Bộ, ngành, nhiều danh hiệu khác ...cho tập thể và cá nhân.

Đạt được kết quả đó có sự đóng góp tích cực và to lớn của CBNV, đội ngũ cán bộ chủ chốt của công ty và sự đồng thuận hợp lực của nhiều cổ đông ... Nhân dịp này HĐQT Công ty đề nghị Đại hội trân trọng ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực của tập thể CBNV công ty trong 15 năm qua. HĐQT công ty cũng trân trọng ghi nhận và cảm ơn sự ủng hộ và hợp tác có hiệu quả của cổ đông công ty trong hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ qua và bày tỏ sự tin tưởng với sự nỗ lực cố gắng của CBNV trong cty, sự ủng hộ hợp lực của cổ đông, công ty Vinalink sẽ tiếp tục giữ vững sự ổn định và có bước phát triển mới, mở đầu thời kỳ mới của giai đoạn tiếp theo.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Nam Tiến



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI
& THƯƠNG MẠI (VINALINK)

Số : 532 / 2014/CV/VNL-HDQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



TP Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 4 năm 2014

TỜ TRÌNH Về việc sửa đổi Điều lệ công ty

I/ Công ty được thành lập do cổ phần hóa 1 bộ phận DNNN theo quyết định của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương) với tên là CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI, tên viết tắt là VINALINK .

Trong 15 năm qua công ty đã hoạt động và kinh doanh với các tên gọi như đã nêu. Tuy nhiên do tên tiếng Việt chính thức dài, chỉ bao gồm các tên gọi ngành nghề, không có thành tố tên riêng nên chủ yếu sử dụng trong các giao dịch pháp lý hành chính, trong các hoạt động kinh doanh dịch vụ và giao dịch quốc tế, quảng bá thương mại đều sử dụng tên Vinalink. Tên miền website và logo của công ty đều sử dụng là Vinalinklogistics. Tên gọi Vinalink đã trở thành quen thuộc và là tên gọi nhận diện chủ yếu, là thương hiệu uy tín trên thị trường. Công ty đã đăng ký và được cấp chứng nhận bảo hộ sở hữu tên gọi, logo Vinalinklogistics với Cục Sở hữu Công nghiệp Việt Nam.

Để phù hợp với tình hình thực tế , nhằm thuận tiện hơn trong giao dịch và xây dựng hoàn chỉnh hệ thống nhận diện thương hiệu của Vinalink một cách chuyên nghiệp, đề nghị sửa đổi điều 2.1 điều lệ công ty về tên gọi công ty như sau :

Điều 2.1 (mới) : Tên Công ty :
+ Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK**
+ Tên tiếng Anh : **Vinalink Logistics Joint Stock Company**
+ Tên giao dịch : **Vinalink Logistics**
+ Tên viết tắt : **VINALINK**

II/ Trong Điều lệ Công ty và Giấy phép Đăng ký kinh doanh hiện tại không phân rõ mã ngành theo quy định phân mã ngành quốc gia nên trong một số trường hợp tham gia đấu thầu và cung cấp dịch vụ gặp khó khăn khi đối tác yêu cầu có mã ngành cụ thể. Nay, do nhu cầu công việc và nhằm mục đích thể hiện ngành nghề kinh doanh theo đúng mã ngành, Công ty xin bổ sung chức năng kinh doanh như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Chuyển phát Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhận gửi, chuyển phát chứng từ, ấn phẩm, gói nhỏ; Dịch vụ nhận gửi chuyển phát hàng hóa, vật phẩm và các dịch vụ bưu chính khác	5320
2	Bốc xếp hàng hóa	5224
3	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh	4933
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222

Kính trình Đại hội xem xét quyết định .

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI
& THƯƠNG MẠI (VINALINK)

Số : 533 /2014/CV/VNL-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

TP Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 4 năm 2014

TỜ TRÌNH V/V PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2013

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005 và Điều lệ công ty.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.
- Căn cứ kết quả kinh doanh 2013 đã được kiểm toán

HĐQT công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 15 quyết định phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 và các năm trước còn lại của công ty như sau :

Chỉ tiêu	SỐ LIỆU
1. Tổng Lợi nhuận trước thuế:	27.767.763.239
2. Thuế TNDN phải nộp:	4.405.299.289
3. Tổng Lợi nhuận sau thuế:	23.362.463.950
4. Lợi nhuận các năm trước còn lại :	19.724.938.829
5. Phân phối lợi nhuận:	23.085.995.000
a. Chi cổ tức : 2.000đ/CP	18.000.000.000
- Đã chi đợt 1 : 700 đ/cổ phần	6.300.000.000
- Chi đợt 2 : 1.300 đ/cổ phần	11.700.000.000
b. Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	3.600.000.000
c. Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung VDL:	1.000.000.000
d. Trích lập Quỹ HĐQT, BKS:	467.000.000
e. Phạt hành chính về Giao thông	18.995.000
5. Lợi nhuận còn lại:	20.001.407.779
Trong đó : CLTG chưa thực hiện	1.785.123.775

Trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua .

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ